

BÁO CÁO THU - CHI THÁNG 04 NĂM 2021**DANH SÁCH ĐÓNG GÓP BẰNG TIỀN**

Stt	Ngày	Nội dung	VND
		Số dư đầu kỳ	8,075,545,174
1	01/04/2021	Chú Trương Kim Tri cho vô TK801	500,000
2	02/04/2021	Cô Huỳnh Thị Thụy Ngân cho vô TK801	200,000
3	06/04/2021	Chú Du Thu Kiem cho vô TK801	5,000,000
4		Bác PhươngTran ở Mỹ cho 300usd*23.500	7,050,000
5	07/04/2021	Công ty Mai Phương cho vô TK801	6,000,000
6		Chú Nghiem em chú Lương cho vô TK801	5,000,000
7	08/04/2021	Công ty Kiswire cho vô TK801	10,000,000
8		Cô Vân ở Houston cho vô TK801	5,000,000
9	10/04/2021	Chú Hớn Bác sỹ cho vô TK801	2,000,000
10	13/04/2021	Cô Annie ở Mỹ cho vô TK801	11,750,000
11		Một Cô Bác cho vô TK801	500,000
12	14/04/2021	Một Cô Bác cho vô TK801	1,000,000
13		Cô Ngo Thị Man Khôi cho vô TK801	600,000
14	15/04/2021	Quý Độc giả báo Tuổi Trẻ cho vô TK801	3,250,000
15	17/04/2021	Quỹ Cùng Học Sinh Đến Trường cho vô TK801	5,000,000
16	19/04/2021	Chú Tony Tuấn ở Cali cho 200usd*23.500	4,700,000
17	26/04/2021	Một Cô Bác cho vô TK801	500,000
18	27/04/2021	Cô Hiền ở Sài Gòn cho vô TK801	2,000,000
19	29/04/2021	Điện Lực Bến Cát cho quà và tiền mặt	2,000,000
20	30/04/2021	Cô Thuý Ngân cho vô TK801	200,000
21		Thu học phí học sinh bên ngoài vô học thêm	5,110,000
22		Lãi không kỳ hạn của TK801	2,971
	Tổng	Trong kỳ	77,362,971
	Tổng	Cuối kỳ	8,152,908,145

PHẢI THU

Số tt	Ngày	Nội dung	VND
		Số dư đầu kỳ	
	Tổng	Trong kỳ	-
	Tổng	Cuối kỳ	0

PHẢI TRẢ

Số tt	Ngày	Nội dung	VND
		Số dư đầu kỳ	-
	Tổng	Trong kỳ	-
	Tổng	Cuối kỳ	-

CHI

Số tt	Ngày	Nội dung chi	VND
		Số dư đầu kỳ	24,717,610,034
1	01/04/2021	Tiền chợ	877,000
2		Gas	285,000
3	02/04/2021	Tiền chợ	648,000
4		Nước suối	85,000
5	03/04/2021	Tiền chợ	850,000
6	04/04/2021	Tiền chợ	647,000
7	05/04/2021	Tiền chợ	828,000
8		Rút TK801 trả phí quản lý tài khoản	66,000
9	06/04/2021	Tiền chợ	788,000
10		Internet	1,042,000
11	07/04/2021	Tiền chợ	831,000
12		Nước suối	85,000

13	08/04/2021	Tiền chợ	993,000
14	09/04/2021	Tiền chợ	868,000
15	10/04/2021	Tiền chợ	934,000
16	11/04/2021	Tiền chợ	735,000
17	12/04/2021	Tiền chợ	778,000
18	13/04/2021	Tiền chợ	895,000
19		Bao đựng rác	560,000
20		Phượng đóng tiền quỹ	15,000
21		Tủ đồ xang	30,000
22	14/04/2021	Tiền chợ	680,000
23		HS Táo mua đề cương	20,000
24		Tiền bán trú cho 8 HS cấp 1	5,640,000
25	15/04/2021	Tiền chợ	808,000
26		Tiền điện	5,820,000
27	16/04/2021	Tiền chợ	986,000
28		Tủ đồ xang	30,000
29	17/04/2021	Tiền chợ	778,000
30		Thuê sân đá banh	200,000
31		Trà sữa	400,000
32		Gas	285,000
33	18/04/2021	Tiền chợ	807,000
34		Phượng mua vải	10,000
35		Tiền điện thoại	1,586,000
36		Tủ đồ xang	30,000
37	19/04/2021	Tiền chợ	673,000
38		Mua nước suối	85,000
39	20/04/2021	Tiền chợ	855,000
40		Phượng đồ xăng	50,000
41	21/04/2021	Tiền chợ	999,000
42	22/04/2021	Tiền chợ	776,000
43		Tủ đồ xăng	50,000
44		Thuê sân đá banh	200,000
45		Ăn chè	600,000
46	23/04/2021	Tiền chợ	986,000
47		Mua giấy cho Ago Hyan	160,000
48		Mua nước suối	85,000
49	24/04/2021	Tiền chợ	574,000
50		Đồ xăng	40,000
51	25/04/2021	Tiền chợ	879,000
52	26/04/2021	Tiền chợ	895,000
53		Tủ đồ xăng	50,000
54		Mua đồ hốt rác	250,000
55		2 cal nước rửa chén	150,000
56		Lệ phí đoàn viên	75,000
57	27/04/2021	Tiền chợ	914,000
58		Gas	285,000
59		Tủ đồ xăng	40,000
60		Rút TK801 trả phí SMS bankng	33,000
61	28/04/2021	Tiền chợ	989,000
62		HS Ytai đóng quỹ lớp và mua tài liệu	66,000
63		Tủ đi làm giấy CMND	100,000
64	29/04/2021	Tiền chợ	680,000
65		Tiền rác	100,000
66		Thức ăn cho cá cảnh	40,000
67		Mua nước suối	85,000
68	30/04/2021	Tiền chợ	913,000
69		Lương cô Loan	4,000,000
70		Lương cô Thảo	8,000,000
71		Lương cô Duyên	6,000,000
72		Lương cô Dapnie	23,000,000
73		Lương thầy Minh	10,000,000
		Tổng chi trong kỳ	94,597,000

	1	Tồn tiền trong quỹ tiền mặt và tài khoản	8,058,311,145
	2	Phải thu	
	3	Phải trả	0
	4=1+2-3	Tổng tiền còn cuối kỳ (Tồn tiền mặt + Tồn tài khoản + Phải thu - Phải trả)	8,058,311,145

DANH SÁCH ĐÓNG GÓP BẰNG HIỆN VẬT VÀ CÔNG SỨC

Số tt	Ngày	Nội dung thu	Trị giá ước tính
		Số dư đầu kỳ	
1		0	-
2		0	-
3		0	-
		0	-
		0	-
		0	-
		0	-
		0	-
		0	-
	Tổng	Trong kỳ	-
	Tổng	Cuối kỳ	-